

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HS-PT

Ngày: 04-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thành Dương.

Các Thẩm phán: Ông Trần Thanh Phong.

Ông Trần Vĩnh Yên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Du – Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 251/2021/TLPT-HS ngày 06/7/2021 đối với bị cáo T1 do có kháng cáo của Bị cáo T1 đối với bản án hình sự sơ thẩm số 296/2021/HS-ST ngày 25/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Z2.

- Bị cáo có kháng cáo:

T1, Tên gọi khác: không có, sinh năm 1994; Nơi đăng ký HKTT: X1, xã Y1, huyện Z1, tỉnh Quảng Bình.

Nơi ở: X2, phường Y2, thành phố Z2, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Họ tên cha: Lê Văn S – Sinh năm: 1969 (còn sống); Họ tên mẹ: Lê Thị T - Sinh năm: 1969 (còn sống); Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất và chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- Bị đơn dân sự:

Công ty TNHH Thương mại dịch vụ KM

Do ông N – Giám đốc đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông N2, sinh năm 1977

Địa chỉ: X3, phường Y3, Quận Z3, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị hại:

Bà H, sinh năm 1958

Địa chỉ: X4, phường Y4, thành phố Z4, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

T1 có giấy phép lái xe ô tô hạng C và làm lái xe cho Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ KM (Công ty KM) theo hợp đồng lao động số 05/HĐLĐ/2020 ngày 01/08/2020.

Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 22-09-2020, T1 điều khiển xe ô tô tải thùng biển số 51D-089.05 của Công ty KM, lưu thông trên Quốc lộ 51 theo hướng Long Thành đi ngã tư Vũng Tàu. Khi T1 điều khiển xe lưu thông vào trong khu vực ngã tư Vũng Tàu, thuộc khu phố 7, phường Y2, thành phố Z2 (theo hướng huyện Long Thành đi Khu công nghiệp Z2 I) nhưng thiếu chú ý quan sát phía trước nên không giữ khoảng cách an toàn đã để cản trước đầu xe ô tô biển số 51D-089.05 đụng vào đuôi xe mô tô biển số 61S2-9615 do bà H điều khiển đang lưu thông phía trước cùng chiều, gây tai nạn. Hậu quả, Bà H bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 78%.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường đã xác định và ghi nhận (tất cả các dấu vết được đo vào vạch thẳng hàng nối từ mép trụ cầu vượt kéo thẳng phía bên trái theo hướng huyện Long Thành đi Khu công nghiệp Z2 1):

- + Xe ô tô biển số 51D-089.05 dừng trên đường, đầu xe hướng đi Khu công nghiệp Z2 1, đuôi xe quay hướng Quốc lộ 51. Trục bánh trước bên trái cách mép đường 05m70, trục bánh sau cùng bên trái cách mép đường 05m10 và cách góc trụ cầu vượt làm mốc là 07m30 về hướng đi Khu công nghiệp Z2 1.

- + Xe mô tô biển số 61S2-9615 ngã nghiêng bên trái trên đường dưới gầm đầu xe ô tô biển số 51D-089.05, đầu xe hướng đi ngã tư Bồn Nước, đuôi xe quay hướng đi cầu Đồng Nai. Trục bánh trước cách mép đường 07m30 và cách trục bánh trước bên phải xe ô tô biển số 51D-089.05 là 01m30, trục bánh sau cách mép đường 06m40.

- + Vết máu nạn nhân để lại trên mặt đường, tâm vết máu cách mép đường 04m90 và cách trục bánh sau xe mô tô biển số 61S2-9615 là 06m20 về hướng Quốc lộ 51.

- + Vết cày tróc nhựa ngắt quãng trên đường từ đầu vết cày đến vị trí góc chân xe mô tô biển số 61S2-9615 dài 04m60, hướng Quốc lộ 51 sang Khu công nghiệp Z2 1. Đầu vết cày cách mép đường 06m20.

Kết luận giám định số 2342/KLGD-PC09 ngày 06/10/2020 của Giám định viên Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Dấu vết nứt vỡ, trượt xước, mài mòn, tại ốp nhựa thân xe phía sau bên phải cùng cụm đèn sau của xe mô tô 61S2-9615 có chiều hướng dấu vết từ sau về trước, từ phải sang trái, hình thành do quá trình va chạm với cản trước đầu xe cùng thước lái (phía dưới gầm trục trước) của xe ô tô biển số 51D-089.05.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1144/TgT/2020 ngày 23/12/2020 của Giám định viên Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai, kết luận thương tích của nạn nhân H như sau:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tổn thương chân trái hiện đã phẫu thuật cắt cụt 1/3 dưới xương đùi trái và phẫu thuật kết hợp xương đùi trái vùng liên mấu chuyển (Áp dụng Chương 7, mục IV phần nguyên tắc chung và Chương 7, mục VII.1). Tỷ lệ 68,4%.

- Tồn thương cụt ngón 1 và ngón 3 bàn chân phải (Áp dụng Chương 7, mục X.4.3). Tỷ lệ 18%.

- Tồn thương gãy xương bàn 4,5 bàn chân phải, can tốt (Áp dụng Chương 7, mục IX.16.1). Tỷ lệ 08%.

- Sẹo bàn chân phải kích thước 20x16cm (Áp dụng Chương 8, mục I.3). Tỷ lệ 03%.

- Sẹo vùng gót chân phải kích thước 12x02cm (Áp dụng Chương 8, mục I.3). Tỷ lệ 03%.

- Sẹo mặt trong cẳng chân phải kích thước 13x05cm (Áp dụng Chương 8, mục I.3). Tỷ lệ 03%.

Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/08/2019, của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân H áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là 78% (Bảy mươi tám phần trăm).

Vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Z2 đã thu giữ và giao trả xe ô tô biển số 51D-089.05 và xe mô tô biển số 61S2-9615 cho chủ sở hữu. Sau tai nạn, T1 và Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ KM đã liên đới bồi thường cho bà H số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng). Bà H đã bãi nại và đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T1.

Tại bản bản án sơ thẩm số 296/2021/HSST ngày 25/5/2021 Tòa án nhân dân thành phố Z2 đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo T1 phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Xử phạt bị cáo **T1 12 (Mười hai)** tháng tù, Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 03/6/2021 bị cáo kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phát biểu quan điểm: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thừa nhận hành vi đúng như nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm, thay đổi nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Xét thấy tại cấp phúc thẩm bị cáo có thái độ ăn năn, hối cải, có nhiều tình tiết giảm nhẹ mới, bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, áp dụng thêm Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử bị cáo mức án 01 năm tù và cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm cũng đủ để răn đe bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo được thực hiện đúng quy định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu.

[3] Qua tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 15 giờ 45 phút ngày 22-09-2020, tại khu vực ngã tư Vũng Tàu, thuộc khu phố 7, phường Y2, thành phố Z2, bị cáo T1 có giấy phép lái xe hợp lệ, điều khiển xe ô tô tải thùng biển số 51D-089.05 lưu thông thiếu chú ý quan sát phía trước nên đã để cản trước đầu xe ô tô biển số 51D-089.05 đụng vào đuôi xe mô tô biển số 61S2-9615 do bà H điều khiển đang lưu thông phía trước cùng chiều, gây tai nạn làm Bà H bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể 78%. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ và điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tòa án sơ thẩm xét xử bị cáo theo bản án sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật.

[4] Ngoài hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp xác nhận của chính quyền địa phương xã Y1, huyện Z1, tỉnh Quảng Bình thể hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, mẹ làm nông nghiệp không có việc làm do lũ lụt, cha bị bệnh hiểm nghèo và em trai bị bệnh đang điều trị, nhà bị cáo có 05 nhân khẩu hiện nay đang trông chờ vào thu nhập của bị cáo gửi về sinh sống. Do vậy, áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, tạo điều kiện cho bị cáo lao động nuôi sống bản thân và tháo gỡ khó khăn trong cuộc sống của gia đình bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo T1 sửa một phần bản án sơ thẩm số 296/2021/HSST ngày 25/5/2021 của Tòa án nhân thành phố Z2.

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

- Tuyên bố bị cáo T1 phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Xử phạt bị cáo T1 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Giao bị cáo T1 cho Ủy ban nhân dân phường Y2, thành phố Z2, tỉnh Đồng Nai để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

- Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Văn phòng Công an tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân thành phố Z2 (02);
- Công an thành phố Z2;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z2;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố Z2;
- UBND xã (phường) nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thành Dương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thành Dương

